

*11/12 gửi đ/c Chấn, đ/c K.A.B
- Phòng Điện Năng*

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

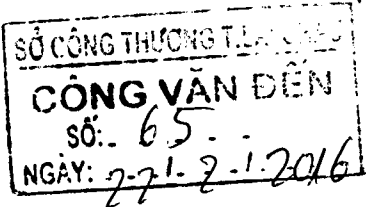
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **550** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **5** tháng **02** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện
vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**



BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Xí Lùng tại Văn bản số 01/ĐT-02/NXL-15 ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1 và Nậm Xí Lùng 2, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Việt Nga lập tháng 01 năm 2015; Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Sì Lường 1 tại Văn bản số 16/CV-2015 ngày 24 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Viện Khoa học Năng lượng lập tháng 8 năm 2015; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện tại Văn bản số 16/CV-2015-TĐ ngày 26 tháng 10 năm 2015 về việc bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc 1 và Nậm Pạc 2, kèm theo Báo cáo bổ sung quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện lập tháng 10 năm 2015; Công ty Cổ phần Sông Đà 705 tại Văn bản số 11/2015/SD705-NSL ngày 30 tháng 10 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 3 và Nậm Sì Lường 4, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đại Phát lập tháng 01 năm 2016;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lai Châu tại Văn bản số 1407/UBND-CN 16 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Nậm Xí Lùng 2; Văn bản số 1969/UBND-CN ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sì Lường 1, Nậm Sì Lường 3, Nậm Sì Lường 4 và bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc 1, Nậm Pạc 2 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Loại khỏi quy hoạch Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 2 thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011).

2. Điều chỉnh quy hoạch đối với các Dự án thủy điện sau:

- Điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 1 (hợp nhất từ 02 Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 1 và Nậm Sỉ Lường 2 trong Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011), Nậm Sỉ Lường 3 và Nậm Sỉ Lường 4 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011) với các nội dung chính như sau:

+ Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 1:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sỉ Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^{\circ}28'35''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'37''$ kinh độ Đông và nhà máy $22^{\circ}26'46''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}49'59''$ kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sỉ Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Sỉ Lường.

+ Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 3:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sỉ Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ và xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^{\circ}25'47''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'14''$ kinh độ Đông và nhà máy $22^{\circ}24'42''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'51''$ kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sỉ Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Sỉ Lường.

+ Dự án thủy điện Nậm Sỉ Lường 4:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Sỉ Lường (nhánh cấp I của suối Nậm Bum - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Bum Tở và xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^{\circ}24'16''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'53''$ kinh độ Đông và nhà máy $22^{\circ}23'30''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'15''$ kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Sỉ Lường, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hồ xả nước trở lại suối Nậm Sỉ Lường.

- Điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1, Nậm Xí Lùng 2 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

+ Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 1:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (nhánh thượng nguồn của suối Nậm Sì Lường - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^{\circ}33'43,2''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'30,6''$ kinh độ Đông và nhà máy $22^{\circ}32'04,9''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'21,4''$ kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

+ Dự án thủy điện Nậm Xí Lùng 2:

Vị trí xây dựng công trình: Trên suối Nậm Xí Lùng (nhánh thượng nguồn của suối Nậm Sì Lường - hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pa Vệ Sủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ $22^{\circ}31'46''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}50'36,2''$ kinh độ Đông và nhà máy $22^{\circ}29'42''$ vĩ độ Bắc - $102^{\circ}51'01,2''$ kinh độ Đông.

Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Nậm Xí Lùng, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Xí Lùng.

Các thông số chính được điều chỉnh như trong Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

3. Bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện Nậm Pạc 1 và Nậm Pạc 2 vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu có vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện trên hệ thống bậc thang phải tối ưu hiệu quả, đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

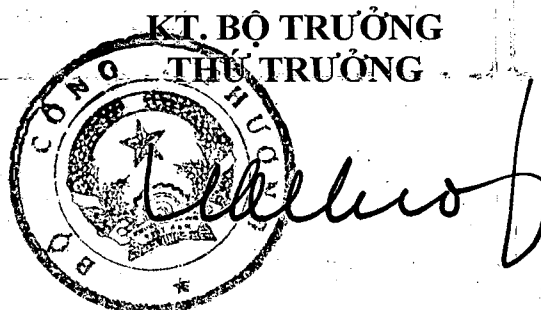
- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCNL.



Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục 01: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: **550** /QĐ-BCT ngày 5 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 27/9/2011)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.1. Thủy điện Nậm Sì Lường 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	159,2	160
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	685	683
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	672
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	596,1	536,8
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	15,6	30,0
1.2. Thủy điện Nậm Sì Lường 3	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	185	181
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	500	507
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	497
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	416,6	406
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	17,4	21
1.3. Thủy điện Nậm Sì Lường 4	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	215	216
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	400	410
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	400
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	329,8	325,5
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	15,6	20



Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17/7/2008)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
1.4. Thủy điện Nậm Xí Lùng 1	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	81,7	58,26
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	1003,5	1330
	3	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	-	1021,5
	4	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	7,75	22
1.5. Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	1	Diện tích lưu vực đến tuyến đập F_{lv}	km ²	111	83,68
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	879,4	1000
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	992
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	-	742,99
	5	Công suất lắp máy (N_{lm})	MW	8	28

Phụ lục 02: Thông số chính của các Dự án thủy điện được bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: **550** /QĐ-BCT ngày 5 tháng 02 năm 2016 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - hệ thống sông	Xã - Huyện			
2.1. Thủy điện Nậm Pạc 1	- Tuyến đập 1: 22°31'44" VĐB - 103°30'51" KĐĐ - Tuyến đập 2: 22°30'54" VĐB - 103°31'56" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'58" VĐB - 103°29'36" KĐĐ	Suối Phình Hồ; suối Dền Sung - Nhánh cấp I của suối Nậm So - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Sin Súi Hồ - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập 1-1 (đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ) trên nhánh suối Dền Sung và tuyến đập 1-2 (đập dâng kết hợp tràn xả lũ) trên suối Phình Hồ gom nước về bể điều tiết ngày, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Phình Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Phình Hồ	$F_{1v1-1} = 21,8 \text{ km}^2$ $MNDBT_{1-1} = 951,5 \text{ m}$ $F_{1v1-2} = 34,6 \text{ km}^2$ $MNDBT_{1-2} = 954,3 \text{ m}$ $MBDBT_{\text{bể điều tiết}} = 950 \text{ m}$ $MNC_{\text{bể điều tiết}} = 947 \text{ m}$ $MNHL_{\text{max}} = 698,8 \text{ m}$ $N_{\text{lm}} = 14,5 \text{ MW}$ $E_o = 57,707 \text{ triệu KWh}$
2.2. Thủy điện Nậm Pạc 2	- Tuyến đập 1: 22°31'58" VĐB - 103°29'07" KĐĐ - Tuyến đập 2: 22°31'30" VĐB - 103°29'34" KĐĐ - Nhà máy: 22°31'17" VĐB - 103°28'11" KĐĐ	Suối Phình Hồ; suối Van Hồ - Nhánh cấp I của suối Nậm So - sông Nậm Na - HT sông Đà	xã Sin Súi Hồ và xã Nậm Xe - huyện Phong Thổ	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Tuyến đập phụ 2-1 (đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ) trên nhánh suối Van Hồ gom nước bằng kênh dẫn vào hồ chứa tại tuyến đập chính 2-2 (đập dâng kết hợp tràn xả lũ) trên suối Phình Hồ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái suối Phình Hồ và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Phình Hồ	$F_{1v2-1} = 41,9 \text{ km}^2$ $MNDBT_{2-1} = 700 \text{ m}$ $F_{1v2-2} = 72,2 \text{ km}^2$ $MBDBT_{2-2} = 694 \text{ m}$ $MNC_{2-2} = 688 \text{ m}$ $MNHL_{\text{min}} = 540,86 \text{ m}$ $N_{\text{lm}} = 16 \text{ MW}$ $E_o = 65,653 \text{ triệu KWh}$

